Save the Children



THẺ HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG ĐỌC VIẾT DÀNH CHO GIÁO VIÊN 01

PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT DÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

GIỚI THIỆU BỘ TÀI LIỆU TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Bộ tài liệu Tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học (TCĐV) do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (Save the Children) phát triển nhằm mục đích hỗ trợ giáo viên tiểu học nâng cao kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học tại trường, giúp cho học sinh tiểu học nâng cao và hoàn thiện kỹ năng đọc và viết trong giai đoạn học tiểu học. Bên cạnh đó, Bộ tài liệu sẽ hỗ trợ cộng đồng và gia đình tổ chức các hoạt động ngoại khoá hỗ trợ học sinh tiểu học đọc và viết thành thạo hơn. Phương pháp TCĐV cho học sinh tiểu học nhấn mạnh vai trò quan trọng ngang bằng nhau của nhà trường và gia đình trong việc hỗ trợ trẻ em học tập.

CÁC KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT CƠ BẢN MÀ TÀI LIỆU HƯỚNG ĐẾN

- Kiến thức về bảng chữ cái
- Đọc trôi chảy
- Từ vựng
- Đọc hiểu
- Nhận biết âm vần
- Viết

LỘ TRÌNH KIỆN TOÀN TÀI LIỆU TẠI VIỆT NAM

2016 Phương pháp TCĐV bắt đầu được triển khai tại Việt Nam, thực hiện một số đánh giá đầu kỳ.

2017 Biên dịch tài liệu và bước đầu bản địa hoá nội dung tài liệu với bối cảnh Việt Nam. Phương pháp được thí điểm tại 11 tỉnh, thành phố trên cả nước.

2018 Bộ GD&ĐT kiện toàn nội dung bộ tài liệu theo Chương trình Giáo dục Phổ thông quốc gia.

2020 Bộ tài liệu được Hội đồng cấp quốc gia thẩm định và công nhận là tài liệu tham khảo chính thức cho cấp giáo dục tiểu học.

CẤU TRÚC BỘ TÀI LIỆU

Cuốn số 1: *Thẻ hoạt động TCĐV dành cho giáo viên tiểu học.*
Đây là một tài liệu tham khảo dành cho giáo viên tiểu học, gồm 32 hoạt động, chia làm 05 chủ đề tương ứng với những nội dung kiến thức cần thiết để phát triển cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh trong các lớp đầu cấp tiểu học.

Cuốn số 2: *Các hoạt động cộng đồng.*
Tài liệu giới thiệu ngân hàng các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, để thu hút sự tham gia của các thành viên trong gia đình, cộng đồng, bao gồm cả những người không biết đọc, viết, để thúc đẩy quá trình học đọc, học viết của học sinh trong độ tuổi tiểu học.

Cuốn số 3: *Tài liệu hướng dẫn tổ chức Trại đọc.*
Đây là tài liệu hướng dẫn tổ chức Trại đọc, một mô hình thúc đẩy đọc viết rất linh hoạt và hấp dẫn có thể được tổ chức trong và ngoài quy mô lớp học. Trại đọc tiêu chuẩn bao gồm 14 buổi sinh hoạt cho học sinh tiểu học, nội dung tập trung phát triển 03 kĩ năng chính liên quan đến âm vần, chữ cái và từ vựng.

Cuốn số 4: *Tài liệu hướng dẫn điều hành câu lạc bộ người chăm sóc trẻ.*
Tài liệu này dùng để tổ chức câu lạc bộ dành cho người chăm sóc (phụ huynh) có con em trong độ tuổi tiểu học. Tài liệu này giới thiệu 07 buổi sinh hoạt câu lạc bộ với các thông điệp về người chăm sóc trẻ hỗ trợ con trẻ học đọc, viết tại nhà và các hoạt động giúp con phát triển kĩ năng đọc, viết thành thạo.

Cuốn số 5: *Cẩm nang học cùng con dành cho phụ huynh.*
Đây là tài liệu gồm các trò chơi đơn giản phụ huynh có thể cùng con làm tại nhà, để thúc đẩy tư duy và hỗ trợ con trẻ học đọc, viết tốt hơn. Các nội dung này được thiết kế theo chủ đề các buổi sinh hoạt CLB NCST, để phụ huynh về nhà có thể đọc thêm và thực hiện cùng con sau khi tham gia sinh hoạt CLB NCST.

TỔNG QUAN VỀ CUỐN SỐ 1:
THẺ HOẠT ĐỘNG TCĐV DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Tài liệu này nằm trong **Bộ tài liệu Tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học**, một phương pháp tiếp cận chung về giáo dục được phát triển bởi Tổ chức Cứu trợ Trẻ em.

Đây là một tài liệu tham khảo dành cho giáo viên tiểu học, gồm **32 hoạt động**, chia làm **05 chủ đề**, tương ứng với những nội dung kiến thức cần thiết để phát triển cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh trong các lớp đầu cấp tiểu học. Các hoạt động này được xây dựng dựa trên các đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học, phù hợp với nhu cầu học một cách tích cực, sáng tạo, chủ động của các em. Bên cạnh đó, tài liệu cũng được thiết kế để hỗ trợ giáo viên tiểu học xây dựng các kỹ năng, kiến thức làm việc hiệu quả hơn trong bối cảnh có nhiều thay đổi về yêu cầu nghiệp vụ và tài liệu chương trình.

Giáo viên có thể trực tiếp áp dụng hoặc linh hoạt tuỳ biến nội dung của những hoạt động này vào bài giảng của mình, sao cho việc lồng ghép đáp ứng được mục tiêu bài giảng đề ra. Mỗi hoạt động có thể được sử dụng như trò chơi học tập để khởi động tiết học, ôn lại bài cũ, tìm hiểu nội dung bài, hay tổng kết bài học… Giáo viên được khuyến khích tìm tòi và linh hoạt quyết định số lượng hoạt động sẽ áp dụng trong tiết học. Các hoạt động này có thể được lồng ghép vào hầu hết các môn học của cấp Tiểu học.

Những phương pháp và hình thức dạy học mà bộ tài liệu cung cấp cũng giúp giáo viên thuận lợi hơn trong việc thực hiện chương trình giáo dục hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Nếu thực hiện tốt các thẻ hoạt động trong bộ tài liệu, giáo viên sẽ giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, phương pháp này còn giúp học sinh phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề…

Tài liệu đã được các chuyên gia đầu ngành về Giáo dục Tiểu học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Nghiên cứu Khoa học Giáo dục Việt Nam, Đại học Sư phạm Hà Nội…trực tiếp biên tập và thẩm định về mặt nội dung. Tài liệu được công nhận là một nguồn tài liệu tham khảo bổ ích đối với giáo viên tiểu học trong quá trình thiết kế tiết học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Mỗi giáo viên có thể sử dụng Bảng kế hoạch cá nhân trong tài liệu này để phát triển kế hoạch áp dụng hoạt động tăng cường đọc viết cho riêng mình.

Chương trình Giáo dục
Tổ chức Cứu trợ Trẻ em

MỤC LỤC

Các hoạt động giảng dạy nhằm tăng cường Kỹ năng Đọc - Viết cho học sinh tiểu học

CHỦ ĐỀ 01 NGÔN NGỮ

Hoạt động	Kỹ năng							
	Đọc hiểu	Viết	Từ vựng	Đọc thành thạo	Bảng chữ cái	Nhận biết âm vần	Nghe và nói	
Hoạt động theo cặp để giúp trẻ đọc trôi chảy và hiểu bài	★			★				10
Thẻ chữ cái có hình minh họa		★			★			12
Dùng bảng B-M-H để xây dựng kiến thức cơ bản	★		★					14
Sử dụng phương pháp Phản xạ toàn thân (TPR)			★					16
Đặt câu với mẫu câu cho sẵn		★						17
Tìm từ đồng âm gần nghĩa giữa các ngôn ngữ			★				★	20

CHỦ ĐỀ 02 NGHE & NÓI

Hoạt động	Kỹ năng							
	Đọc hiểu	Viết	Từ vựng	Đọc thành thạo	Bảng chữ cái	Nhận biết âm vần	Nghe và nói	
Đọc thành tiếng	★			★			★	22
Hộp sáng tác truyện							★	24
Tóm tắt một câu chuyện/một buổi đọc truyện	★						★	26
Thay đổi bài hát						★	★	28
Tìm âm ghép cặp						★	★	30
Tôi thấy			★				★	32
Bắt bóng và Nói			★				★	33

CHỦ ĐỀ 03

NỀN TẢNG CỦA ĐỌC VIẾT

Hoạt động	Kỹ năng							
	Đọc hiểu	Viết	Từ vựng	Đọc thành thạo	Bảng chữ cái	Nhận biết âm vần	Nghe và nói	
Suy nghĩ-Trao đổi nhóm đôi-Chia sẻ	★	★					★	36
Chơi với âm đầu của từ					★	★	★	39
Ghép chữ cái								41
Chiếc bát từ vựng					★			43
Tạo ra từ	★				★			45
Hướng dẫn đọc thành tiếng				★				47

CHỦ ĐỀ 04

ĐỌC VÀ VIẾT VĂN HƯ CẤU

Hoạt động	Kỹ năng							
	Đọc hiểu	Viết	Từ vựng	Đọc thành thạo	Bảng chữ cái	Nhận biết âm vần	Nghe và nói	
Sử dụng sơ đồ kể chuyện để hiểu hoặc để viết văn hư cấu								50
Thi tìm từ đồng nghĩa			★					53
Dự đoán	★			★				55
Đặt câu hỏi trước, trong và sau khi đọc sách	★							58
Sử dụng sơ đồ kể chuyện để viết câu hỏi	★			★				60
Suy luận	★							63
Đồng ý hay Phản đối?	★			★				65

CHỦ ĐỀ 05

ĐỌC VÀ VIẾT VĂN PHI HƯ CẤU

Hoạt động	Kỹ năng							
	Đọc hiểu	Viết	Từ vựng	Đọc thành thạo	Bảng chữ cái	Nhận biết âm vần	Nghe và nói	
Nói ra suy nghĩ của mình	★							70
Vẽ sơ đồ từ vựng		★	★					72
Hiểu về mối quan hệ nguyên nhân - kết quả	★							74
So sánh	★							76
Miêu tả		★					★	78
Viết công thức		★						80



CHỦ ĐỀ

NGÔN NGỮ

01

HOẠT ĐỘNG 01

HOẠT ĐỘNG THEO CẶP GIÚP HỌC SINH ĐỌC TRÔI CHẢY VÀ HIỂU BÀI

Mục đích

Học sinh biết cách thực hành đọc theo cặp đôi.

Chuẩn bị

Một đoạn văn ngắn.

Các bước

1. Xếp học sinh ngồi theo cặp; học sinh đọc tốt kèm học sinh đọc yếu hơn.



Giáo viên đi quanh lớp quan sát và hỗ trợ học sinh thực hiện hoạt động

2. Yêu cầu mỗi cặp đọc một đoạn văn với độ khó phù hợp khả năng.
3. Học sinh A (học sinh đọc tốt) sẽ đọc lớn từng câu; học sinh B lắng nghe.
4. Sau đó học sinh B lặp lại câu bạn vừa đọc.
5. Tiếp tục thực hiện như vậy đối với các câu văn còn lại.
6. Giáo viên di chuyển xung quanh lớp học để quan sát, giám sát và giúp đỡ nếu cần thiết.



Học sinh thực hành hoạt động đọc theo cặp

Mở rộng

- Mỗi cặp sẽ đặt ra một hoặc nhiều câu hỏi đọc hiểu.
- Tiến hành trao đổi câu hỏi giữa các nhóm với nhau và cho các em trả lời.

HOẠT ĐỘNG 02

THẺ CHỮ CÁI CÓ HÌNH MINH HỌA

Mục đích

Học sinh viết chữ cái trên thẻ; sau đó minh hoạ bằng cách vẽ sự vật, đồ vật hoặc con vật có tên bắt đầu bằng chữ cái đó.

Chuẩn bị

Giấy, thẻ, bút chì và bút màu.

Các bước

1. Giáo viên viết chữ cái lên bảng và đọc to.



Học sinh vẽ hình minh họa cho chữ cái học được

2. Học sinh đọc lại chữ cái sau khi nghe giáo viên đọc.
3. Học sinh tìm các từ bắt đầu bằng chữ cái đó.
4. Giáo viên vẽ hình minh hoạ cho từng từ vừa nêu.
5. Trẻ viết lại chữ cái lên giấy hoặc thẻ và vẽ lại hình ảnh của từ bắt đầu bằng chữ cái đó.
6. Lặp lại các bước trên cho đến khi hoàn thành 5 chữ cái.



Học sinh trang trí thẻ chữ cái có hình minh họa của mình

Mở rộng

- Học sinh hoàn thành toàn bộ bảng chữ cái với hình minh hoạ, thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân.
- Sử dụng phương pháp này để tạo ra danh sách chữ cái có hình minh hoạ theo chủ đề (*ví dụ:* các loại trái cây, phương tiện giao thông, cảm xúc, các hành động hoặc hoạt động của con người…).

HOẠT ĐỘNG 03

DÙNG BẢNG B-M-H ĐỂ XÂY DỰNG KIẾN THỨC CƠ BẢN

Mục đích

Sử dụng bảng **BIẾT – MUỐN BIẾT – ĐÃ HỌC ĐƯỢC** (B-M-H) để xây dựng kiến thức cơ bản. Học sinh lắng nghe giáo viên đọc và viết lại những gì đã học được.

Chuẩn bị

- Câu truyện mới mà các em chưa biết hoặc chưa được đọc.
- Bảng B-M-H.
- Giấy và bút chì.

Các bước

1. Giải thích bảng B-M-H.

2. Cho xem bức tranh về chủ đề của câu chuyện.



Giáo viên cùng học sinh khai thác bảng BMH



Giáo viên cho học sinh đọc lại bài sau khi thực hiện hoạt động BMH

3. **Hỏi:** Các con đã biết gì về chủ đề này? Viết câu trả lời của học sinh vào cột B.

4. Cảm ơn học sinh về các ý tưởng đóng góp.

5. **Hỏi:** Các con muốn biết gì về chủ đề này? Viết câu trả lời của học sinh vào cột M.

6. GV đọc câu chuyện; học sinh lắng nghe.

7. **Hỏi:** Có điều gì mới mà các con đã học được từ câu chuyện? Viết câu trả lời của trẻ vào cột H.

8. Đọc lại câu chuyện lần nữa.

9. **Hỏi:** Còn điều gì khác nữa các con học được từ câu chuyện? Thêm ý kiến của trẻ vào cột H.

Mở rộng

- Học sinh có thể làm việc theo cặp để hoàn thành bảng B-M-H.

- Sử dụng bảng B-M-H để thực hành đọc các câu chuyện dài hơn hoặc tiểu thuyết cho học sinh trong một khoảng thời gian dài hơn. Yêu cầu học sinh viết vào bảng sau mỗi lần đọc.



Bảng BMH đã được thực hiện

HOẠT ĐỘNG 04

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHẢN XẠ TOÀN THÂN (TPR)

Mục đích

Học sinh học từ vựng bằng cách phản hồi bằng hành động mỗi khi nghe thấy từ vựng mới.

Chuẩn bị

Tuỳ thuộc vào từ được dạy.

Các bước

1. GV giải thích cho học sinh: "Chúng ta sẽ học từ mới. Cô sẽ đọc từ mới và thể hiện ý nghĩa của nó qua hành động. Sau khi cô nói từ đó, các con hãy cho cô biết ý nghĩa của nó bằng hành động của các con nhé."
2. GV đọc lớn từ, sau đó thực hiện hành động phù hợp diễn tả ý nghĩa của từ đó.
3. Học sinh nhắc lại từ và hành động, thực hiện 3 lần cho mỗi từ mới.
4. Thực hiện cho 5 từ mới.
5. Giáo viên đọc từ mới; học sinh phản ứng bằng hành động tương ứng.

Mở rộng

- Các em thực hành theo cặp hoặc nhóm nhỏ.
- Mở rộng hoạt động với các cụm từ hoặc hướng dẫn phức tạp hơn (*ví dụ:* "đứng dậy và di chuyển ra cạnh cửa sổ").

HOẠT ĐỘNG 05

ĐẶT CÂU VỚI MẪU CÂU CHO SẴN

Mục đích

Học sinh thực hành đặt câu từ đơn giản đến phức tạp hơn, có sử dụng một từ chỉ quan hệ (nhưng, mặc dù, trong khi đó, bởi vì, v.v ...) từ cấu trúc cho sẵn.

Ví dụ: Quả chuối có màu vàng nhưng quả đu đủ có màu cam.
Mẫu câu: _____ có _____ nhưng _____ có _____.

Chuẩn bị

Hình ảnh hoặc vật dụng có liên quan.

Các bước

1. Nói một câu về một đối tượng hoặc vật nào đó, so sánh đối tượng/vật đó với một đối tượng/vật khác (như trong ví dụ trên so sánh chuối và đu đủ); viết câu lên bảng; lặp lại câu đó đồng thời chỉ vào mỗi từ.
2. Cho học sinh nhắc lại câu.
3. Khoanh tròn các từ chỉ quan hệ (nhưng, mặc dù, trong khi đó, bởi vì, v.v ...).
4. Giải thích ý nghĩa của từ chỉ quan hệ; có thể bằng cách sử dụng từ tương đương bằng tiếng mẹ đẻ của học sinh (nếu biết).
5. Sử dụng cấu trúc câu đã cho để đặt nhiều câu tương tự sử dụng cùng một từ chỉ quan hệ.
   Ví dụ: Củ khoai lang thì dài nhưng quả cam thì tròn.



Giáo viên hướng dẫn học sinh phát triển câu theo mẫu cho sẵn

Mở rộng

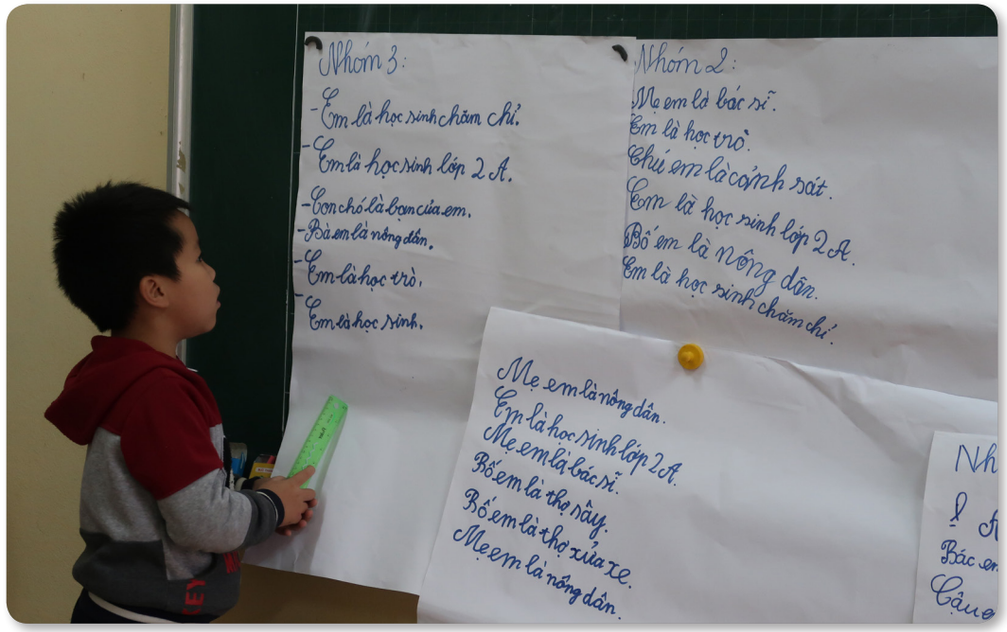
Đặt câu theo từ được cho trong bảng:

Con vật	Bò	Khỉ	Chó	Voi	Hổ
Thức ăn	Thịt	Cỏ	Lá cây	Cá	Chuối

- Ví dụ các câu đặt được từ bảng trên:
  - Câu đơn giản: Bò ăn cỏ. Chó ăn thịt.
  - Câu phủ định: Hổ không ăn lá cây. Bò không ăn thịt.
  - Câu phức: Bò ăn cỏ, nhưng chúng (bò) không ăn thịt.

- Trò chơi (theo cặp hoặc theo nhóm) – Ai đặt được câu dài nhất?
  Ví dụ: Bò và lừa ăn cỏ, nhưng chúng không ăn thịt; trong khi đó thì hổ và chó ăn thịt nhưng chúng không ăn cỏ.
- Ví dụ về các chủ đề đơn giản khác:
  - Đồ vật và vật liệu tạo ra đồ vật (bàn – gỗ, thìa/muỗng – kim loại, v.v…).
  - Cửa hàng và sản phẩm được bán (cửa hàng thịt bán thịt, tiệm bánh bán bánh).
  - Nghề nghiệp và công việc (nông dân trồng lúa và rau, thợ may thì may quần áo…).

Hoạt động này cho thấy tất cả các giáo viên, dù có dạy các môn học khác nhau thì đều có thể là giáo viên giảng dạy ngôn ngữ.



Học sinh dán kết quả của mình lên bảng và trình bày trước lớp

HOẠT ĐỘNG 06

TÌM TỪ ĐỒNG ÂM GẦN NGHĨA GIỮA CÁC NGÔN NGỮ

Mục đích

Giáo viên giúp học sinh hiểu các từ tương tự nhau về cách đọc, cách viết và nghĩa trong ngôn ngữ thứ nhất (tiếng mẹ đẻ) và ngôn ngữ thứ hai. Hoạt động này được áp dụng tại các vùng giảng dạy bằng ngôn ngữ thứ hai của học sinh.

Chuẩn bị

Bút lông, bảng lật, hình ảnh động vật (hoặc tuỳ theo chủ đề).

Các bước

Ví dụ về chủ đề con vật.

1. Cho học sinh xem hình ảnh con vật và yêu cầu các em kể tên con vật (học sinh có thể dùng NN1 hoặc NN2).
2. Trong khi học sinh kể tên con vật, giáo viên nói lại tên con vật đó bằng tiếng phổ thông (ngôn ngữ giảng dạy).
3. Giải thích cho các em sự giống nhau của từ trong NN1 và NN2.
4. Lặp lại các từ tương đồng bằng cả 2 ngôn ngữ.

Mở rộng

- Cùng một phương pháp này giáo viên có thể sử dụng với bất kỳ chủ đề nào mà NN1 và NN2 có những từ tương đồng với nhau.
- Đối với trẻ em có thể đọc, sử dụng chữ viết thay vì hình ảnh (hoặc chữ viết đi kèm các hình ảnh).



CHỦ ĐỀ

NGHE VÀ NÓI

02

HOẠT ĐỘNG 07

ĐỌC THÀNH TIẾNG

Mục đích

Giáo viên thực hiện đọc câu chuyện thành tiếng cho học sinh nghe.

Chuẩn bị

Câu chuyện phù hợp để đọc.

Các bước

1. Đọc tiêu đề câu chuyện và yêu cầu học sinh đoán xem câu chuyện sắp được đọc sẽ nói về điều gì – kích thích sự hiếu kỳ và tò mò của học sinh.

2. Đọc thành tiếng câu chuyện.

3. Đọc diễn cảm.

4. Sử dụng giọng khác đối với các phần hội thoại (Thay đổi giọng phù hợp với từng nhân vật trong các đoạn hội thoại)



Giáo viên tổ chức thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ

5. Cho học sinh xem tranh trong câu chuyện.

6. Đặt câu hỏi để duy trì sự hứng thú cũng như kiểm tra mức độ hiểu của các em.

7. Nếu có thể, hãy cho học sinh xem văn bản và chỉ vào các từ khi nghe giáo viên đọc (nếu sử dụng sách khổ lớn).

8. Ở phần cuối, giáo viên đặt các câu hỏi về câu chuyện.



Giáo viên mời một học sinh lên thực hiện hoạt động đọc thành tiếng cho cả lớp

Mở rộng

- Học sinh vẽ minh hoạ câu chuyện.
- Cho học sinh đóng kịch câu chuyện.
- Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng câu chuyện cho bạn khác.
- Chọn một câu chuyện có liên quan đến chủ đề trong sách giáo khoa.
- Để học sinh tự do lựa chọn câu chuyện các em muốn nghe.
- Yêu cầu học sinh ghi lại các từ vựng mới trong câu chuyện vào vở/tập cá nhân.

HOẠT ĐỘNG 08

HỘP SÁNG TÁC TRUYỆN

Mục đích

Học sinh xây dựng một câu chuyện bằng cách sử dụng các đồ vật từ hộp hoặc túi cho sẵn.

Chuẩn bị

Hộp nhỏ hoặc túi và một số đồ vật trong đó.
Ví dụ: quả bóng nhỏ, con thú đồ chơi, chiếc lá, nhánh cây, mảnh vải… hoặc bất kỳ thứ gì.

Các bước

1. Cho học sinh xem chiếc hộp hoặc túi.
2. GV nêu yêu cầu: "Chúng ta sẽ xây dựng lên một câu chuyện dựa trên những đồ vật có trong túi".
3. GV thực hiện một ví dụ: lấy ra 3 hoặc 4 đồ vật trong túi và xây dựng một câu chuyện.
4. Đặt một số đồ vật khác vào túi.
5. Yêu cầu học sinh tự xây dựng câu chuyện theo cách tương tự.
6. Lần thứ hai, giáo viên gợi ý và giúp cả lớp cùng xây dựng một câu chuyện chung của lớp.
7. Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.
8. Giáo viên có thể cho những hộp/túi khác nhau cho từng nhóm hoặc lấy những đồ vật từ hộp/túi chung và yêu cầu từng nhóm tạo ra câu chuyện của mình.
9. Cho các nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.
10. Xây dựng một câu chuyện chung của cả lớp, sử dụng những ý tưởng và đoạn văn được tạo ra bởi các học sinh trong lớp.



Học sinh đang đọc lại câu chuyện mình đã sáng tác

Hoạt động

- Học sinh đưa ra các câu.
- Giáo viên viết lại các câu lên bảng.
- Học sinh đọc thành tiếng từng câu (đọc đồng thanh, theo nhóm hoặc cá nhân).
- Cho học sinh đưa ra các thay đổi/ ý kiến.
- Học sinh chép lại câu chuyện chung cuối cùng và vẽ hình minh hoạ cho câu chuyện đó.

Mở rộng

Học sinh có thể tự đặt đồ vật mà các em chọn vào Hộp Sáng Tác Truyện – đồ vật mang từ nhà hoặc từ nơi các em ở.

HOẠT ĐỘNG 09

TÓM TẮT MỘT CÂU CHUYỆN

Mục đích

Học sinh nghe một câu chuyện và vẽ tranh minh hoạ trong lúc lắng nghe; sau đó các em sử dụng các hình ảnh để tóm tắt và kể lại câu chuyện.

Chuẩn bị

Câu chuyện, giấy và bút chì.

Các bước

1. Giáo viên đọc câu chuyện, các em lắng nghe và vẽ tranh diễn tả lại câu chuyện.
2. Cho học sinh trưng bày bản vẽ của mình.
3. Giáo viên đọc lại câu chuyện lần nữa; học sinh bổ sung các chi tiết trong bức tranh của mình.
4. Học sinh chia sẻ bức tranh của mình với bạn trong nhóm.
5. Yêu cầu học sinh thảo luận xem các điểm/ý chính của câu chuyện có được thể hiện trong các bản vẽ hay không; có thể điều chỉnh bức vẽ khi cần thiết.
6. Thảo luận về các từ vựng chính của câu chuyện.
7. Viết tóm tắt câu chuyện lên bảng; yêu cầu học sinh đưa ra các ý kiến bổ sung và chỉnh sửa.

Mở rộng

- Bước 7 ở trên là một ví dụ về một hoạt động tập thể, được gọi là tác phẩm được tạo ra bởi tập thể lớp (class-generated texts): học sinh được nêu các câu và giáo viên viết các câu lên bảng.
- Mục đích là để tạo lập một văn bản ngắn phản ánh ý tưởng của chính các em nhưng vẫn đảm bảo đúng ngữ pháp và chính tả.



Giáo viên đọc thành tiếng trước lớp



Học sinh vẽ lại chi tiết truyện trong quá trình giáo viên đọc

Lưu ý

Sử dụng bảng đen hoặc bảng trắng, không nên dùng bảng lật trang vì sẽ có nhiều thay đổi.

- Học sinh đưa ra các câu văn.
  Giáo viên cần đọc lớn từng câu trước khi ghi và xem rằng cả lớp có đồng ý hay không.
- Khi viết xong câu, yêu cầu các em đọc lại câu được ghi.
- Học sinh có thể đồng ý với câu đó hoặc tiếp tục đề xuất những thay đổi khác.
- Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng câu văn.
- Sau đó cho học sinh chép lại câu vào vở/tập cá nhân.
- Vì cả lớp đóng góp và thống nhất ý tưởng, nên các em có thể hiểu được mọi thứ các em đang chép. Nhờ chép văn bản từ bảng, các em sẽ học được cách viết đúng chính tả và ngữ pháp.
- Các chủ đề: trường học, bản làng, hành trình đến trường, công thức nấu ăn phổ biến...

HOẠT ĐỘNG 10

THAY ĐỔI LỜI BÀI HÁT

Mục đích

Giáo viên thay đổi lời của bài hát; học sinh lắng nghe để phát hiện những thay đổi về phát âm của từ, trật tự của từ ngữ, hoặc ý nghĩa của từ.

Chuẩn bị

Bài hát quen thuộc với các em



Giáo viên thay đổi lời bài hát

Các bước

1. Xếp học sinh đứng theo vòng tròn (không bắt buộc).
2. Giáo viên giải thích cách tiến hành hoạt động.
3. Giáo viên và các em cùng hát bài hát.
4. Giáo viên hát lần thứ hai và thay đổi một số từ trong bài hát. Yêu cầu học sinh giơ tay khi phát hiện ra chỗ thay đổi
5. Học sinh trình bày những thay đổi đó.

Mở rộng

Thực hiện bằng cách kể một câu chuyện hoặc một văn bản khác - giáo viên đọc văn bản lên, học sinh chỉ ngón tay theo văn bản và cho biết khi thấy giáo viên đã thay đổi một từ nào đó trong văn bản đang đọc.

HOẠT ĐỘNG 10

TÌM ÂM GHÉP CẶP

Mục đích

Học sinh tìm bạn phát âm cùng âm tiết với mình.

Chuẩn bị

- Thẻ nhỏ (hoặc tờ giấy) ghi một chữ cái trên từng thẻ; mỗi em nhận một thẻ.
- Phải có ít nhất 2 thẻ cho mỗi âm; có thể có nhiều hơn 2 thẻ cho mỗi âm.
- Xếp/gập thẻ để giấu đi các chữ ghi âm được viết trên đó.

Các bước

1. Giải thích hoạt động.
2. Học sinh di chuyển đến nơi có không gian đủ rộng.
3. Cho mỗi học sinh lấy một thẻ với âm được viết trên đó.



Học sinh tìm bạn có thẻ tiếng giống với của mình

3. Giáo viên nêu yêu cầu:
   - Hãy nhìn vào thẻ của các con.
   - Giữ thẻ của mình, không để các bạn khác nhìn thấy chữ/âm được ghi trên thẻ.
   - Phát âm âm tiết được ghi trên thẻ. (Nếu bạn nào không biết phát âm, có thể hỏi, thầy/cô sẽ giải thích).
   - Đi vòng quanh và tìm người bạn đang phát âm giống như mình.
   - Khi tìm được bạn của mình rồi, hãy cho bạn đó xem thẻ và kiểm tra chữ ghi âm được ghi trên thẻ có giống nhau không.
   - Nếu chữ ghi âm được ghi trên thẻ không giống nhau, hãy tiếp tục di chuyển và phát âm âm đó đến khi nào tìm được bạn có thẻ có chữ ghi âm giống mình.



Học sinh tìm bạn có thẻ tiếng giống với của mình

Mở rộng

- Sử dụng các phụ âm ghép (ph, tr, ng…. v. v) hoặc nguyên âm ghép (ai, oi, ieu…v.v.).
- Thêm các dấu cho nguyên âm.
- Có thể áp dụng hoạt động này cho các đơn vị âm thanh nhỏ hơn hoặc lớn hơn, tuỳ vào từng khối lớp.

HOẠT ĐỘNG 11

TÔI THẤY

Mục đích

Học sinh đoán tên những đồ vật giáo viên (hoặc một học sinh khác) đã nhìn thấy. Mục đích để thực hành sử dụng từ vựng.

Các bước

1. Giải thích trò chơi.
2. Giáo viên nói: "Tôi thấy cái gì đó có màu…. (màu của đồ vật)"
3. Học sinh cố gắng suy đoán đồ vật mà giáo viên đã thấy và gọi tên đồ vật đó.
4. Các em thay phiên thực hiện hoạt động.



Giáo viên mời học sinh lên thực hiện hoạt động Tôi thấy

Mở rộng

- Thay vì sử dụng màu sắc, nói: "Tôi thấy một thứ mà tên của nó bắt đầu với chữ… (chữ cái đầu của đồ vật)"
- Học sinh có thể thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.

HOẠT ĐỘNG 12

BẮT BÓNG VÀ NÓI

Mục đích

Giáo viên chọn một chủ đề cho nhóm từ mà học sinh cần luyện nói. Học sinh chuyền một quả bóng trong lớp. Bạn nào nhận được quả bóng phải nêu ra một từ liên quan đến chủ đề đó.

Chuẩn bị

Quả bóng mềm (có thể được làm từ giấy hoặc vải).

Các bước

1. Giáo viên giải thích hoạt động.
2. Học sinh xếp thành vòng tròn.
3. Giáo viên nêu lên chủ đề. Ví dụ: trái cây, con vật, cảm xúc, trò chơi, màu sắc, phương tiện giao thông…
4. Nhắc học sinh không nêu lại những từ đã được nêu trước đó – mỗi lần cần một từ khác.
5. Học sinh chuyền hoặc lăn bóng cho nhau.
6. Học sinh nhận được quả bóng sẽ đọc to từ vựng phù hợp và chuyền quả bóng cho một bạn khác.
7. Giáo viên có thể thay đổi chủ đề trong lúc chuyền bóng.

Mở rộng

- Nếu số lượng học sinh đông, giáo viên có thể chia lớp thành những nhóm nhỏ, mỗi nhóm một quả bóng.

- Ghi các từ vựng lên bảng; cho học sinh ghi lại các từ vựng theo chủ đề vào vở/tập cá nhân, kèm theo một vài hình ảnh minh hoạ cho một số từ.







Giáo viên tổ chức hoạt động Bắt lấy và nói để khởi động tiết học

CHỦ ĐỀ

NỀN TẢNG CỦA ĐỌC VIẾT

03

HOẠT ĐỘNG 14

SUY NGHĨ – TRAO ĐỔI NHÓM ĐÔI – CHIA SẺ

Mục đích

Học sinh tự suy nghĩ, hoạt động theo cặp để trả lời câu hỏi hoặc giải quyết vấn đề mà giáo viên đưa ra

Chuẩn bị

Bảng Suy nghĩ – Trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ

Các bước

1. Giáo viên giới thiệu về bảng Suy nghĩ – Trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ.

2. Giáo viên hướng dẫn học sinh suy nghĩ và ghi lại tất cả ý kiến của mình cho mỗi câu phát biểu vào cột Suy nghĩ.



Giáo viên hướng dẫn học sinh điền vào cột Suy nghĩ

3. Giáo viên phát bảng Suy nghĩ – Trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ cho học sinh và quan sát, hỗ trợ các em làm trong thời gian quy định (học sinh tự đọc và trả lời trong 3 – 4 phút).

4. Giáo viên hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp để chia sẻ ý kiến với bạn ngồi cạnh, sau đó ghi các ý kiến khác của bạn hoặc ý kiến mới trong lúc làm việc theo cặp vào cột Trao đổi nhóm đôi.

5. Trong khi các em làm việc theo cặp, giáo viên quan sát và hỗ trợ các cặp (học sinh làm việc theo cặp trong 5 phút).

6. Giáo viên hướng dẫn các cặp đôi chia sẻ ý kiến với cả lớp với 2 mức độ.

7. Mỗi cặp chia sẻ về 1 ý kiến trong bảng.

8. Tất cả các cặp chia sẻ nhận xét chung về tất cả các ý kiến. (Làm việc theo lớp).



Học sinh làm việc theo nhóm đôi và xung phong chia sẻ trước lớp



Học sinh chia sẻ trước lớp theo nhóm đôi kết quả thảo luận của nhóm mình

Mở rộng

- Hoạt động có thể được thực hiện mà không cần bảng biểu gì thêm.
- Hoạt động này có thể áp dụng sau khi dạy về 1 khái niệm hoặc kỹ năng mới.
- Hoạt động có thể áp dụng với nhóm 3, 4 người tùy quy mô lớp học.

HOẠT ĐỘNG 15

TÌM TỪ CÓ ÂM ĐẦU GIỐNG NHAU

Mục đích

Giáo viên dùng hình ảnh trực quan (tranh vẽ, đồ vật…) để giúp học sinh xác định âm đầu và tìm các từ khác cũng bắt đầu bằng âm vừa xác định.

Chuẩn bị

Tranh vẽ, hình ảnh, đồ vật, 1 trái bóng giấy.

Các bước

1. Giáo viên cho học sinh xem hình ảnh (đồ vật) và tên gọi của hình ảnh (đồ vật) đó.



Giáo viên mời học sinh lên điều khiển hoạt động sau khi đã làm mẫu

② Giáo viên yêu cầu học sinh tìm chữ cái đầu trong từ chỉ hình ảnh/ đồ vật vừa xem.

③ Giáo viên yêu cầu học sinh lần lượt tìm từ chỉ 1 đồ vật (hoặc con vật, tính chất, cảm xúc…) có chữ cái bắt đầu là chữ cái vừa nhắc đến.

④ Ở hoạt động này giáo viên cho các em ném bóng cho nhau, bóng đến em nào em đó sẽ trả lời.



Học sinh chỉ định bạn tiếp theo thực hiện hoạt động

Mở rộng

- Giáo viên có thể cho các em hoạt động theo nhóm hoặc theo cặp để thi tìm được nhiều các từ có cùng âm đầu.
- Với học sinh mới học từ vựng hoặc trẻ học NN2, giáo viên nên đưa ra những từ quen thuộc hoặc dạy từ mới đơn giản.

HOẠT ĐỘNG 16

GHÉP CHỮ CÁI

Mục đích

Học sinh ghép các chữ cái trong bảng chữ cái.

Chuẩn bị

1 băng giấy có chứa những chữ cái và được gập thành hình nếp; các thẻ rời ghi các chữ cái, băng dính.

Các bước

① Làm việc cá nhân hoặc nhóm nhỏ:

⇨ Giáo viên phát băng giấy và thẻ rời cho các cặp học sinh.



Học sinh chia hai đội để thi đua thực hiện ghép chữ cái

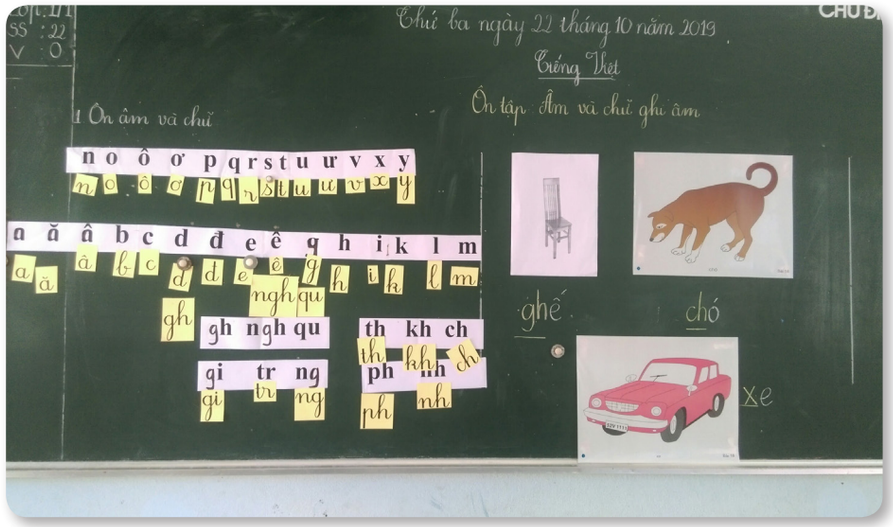
⇨ Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm chữ cái ở thẻ rời xếp bên dưới tương ứng với chữ cái trong băng giấy.

② Làm việc cả lớp:

⇨ Giáo viên ghi các chữ cái lên bảng.

⇨ Cả lớp chia thành 2 đội chơi trò tiếp sức

⇨ Trò chơi tiếp sức: Giáo viên đặt các thẻ rời ghi chữ cái trên bàn. Hai nhóm học sinh xếp thành hai hàng và lần lượt lấy thẻ rời chạy lên dán dưới chữ cái tương ứng trên bảng. Nhóm nào hoàn thành xong trước và đúng nhiều nhất là thắng.



Kết quả thực hiện hoạt động của học sinh

Mở rộng

- Giáo viên nên gạch chân dưới các chữ cái trong thẻ rời để tránh trẻ nhầm lẫn.
- Giáo viên có thể sử dụng ghép chữ viết hoa và chữ viết thường để trẻ tăng khả năng nhận diện chữ cái.

HOẠT ĐỘNG 17

CHIẾC BÁT TỪ VỰNG

Mục đích

Học sinh chọn từ có trong chiếc bát và đọc từ đó lên.

Chuẩn bị

Thẻ từ rời, một chiếc bát hoặc vật gì đó có thể đựng được.

Các bước

① Phát cho mỗi học sinh một bảng chữ cái hoặc dán bảng chữ cái phóng to lên bảng cho cả lớp cùng xem.



Học sinh chia làm hai đội thi đua với nhau

② Giáo viên hướng dẫn và làm mẫu:

- Chọn một thẻ từ trong chiếc bát
- Đọc/ phát âm to từ đó lên. Khi phát âm cần nhấn mạnh mỗi âm trong từ, đánh vần từ và chỉ tay vào chữ cái của từ.

③ Lên bảng và chỉ vào chữ cái có trong từ đó.

④ Học sinh lần lượt thực hiện.

⑤ Giáo viên đi quanh lớp để quan sát và hỗ trợ.



Giáo viên tổng kết lại hoạt động sau khi hai đội hoàn thành

Mở rộng

Hoạt động có thể thực hiện theo nhóm lớn, nhóm nhỏ hoặc cá nhân.

HOẠT ĐỘNG 18

TẠO TỪ MỚI

Mục đích

Học sinh tạo ra các từ mới.

Chuẩn bị

Thẻ tranh, thẻ chữ cái, thẻ dấu thanh, bút chì, bát/ đồ vật có thể đựng.

Các bước

① Giáo viên giới thiệu và làm mẫu cách thực hiện:

- Chọn một thẻ tranh trong chiếc bát. Ví dụ: Bức tranh về một chiếc mũ.
- Nói: "Đây là chiếc mũ".



Giáo viên mời học sinh chọn thẻ từ trong hộp từ

➪Đọc: "Mũ".

➪Nói: "Từ "mũ" bao gồm các âm /m/, /u/ và thanh ngã".

➪Chọn chữ m, u từ thẻ chữ cái và thanh ngã từ thẻ dấu.

➪Đánh vần từ "Mũ".

➪Yêu cầu học sinh tìm những chữ cái khác để thay thế chữ cái m trong từ "Mũ". Các chữ cái được thay thế sẽ kết hợp với âm "u" sao cho tạo thành một từ có nghĩa.

② Học sinh lần lượt thực hiện trong các nhóm.

③ Giáo viên đi quanh lớp để quan sát và hỗ trợ.



Giáo viên tổ chức hoạt động theo cặp đôi và đi quanh lớp hỗ trợ học sinh thực hiện

Mở rộng

- Có thể viết một câu/đoạn văn có chứa các từ đã được tạo thành.
- Hoạt động này có thể thực hiện theo nhóm lớn, nhóm nhỏ hoặc cá nhân.

HOẠT ĐỘNG 19

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÀNH TIẾNG

Chuẩn bị

Một văn bản/đoạn văn phù hợp với khả năng đọc của trẻ.

Các bước

① Phát cho mỗi học sinh một đoạn văn phù hợp.

② Giáo viên đọc thành tiếng đoạn văn đó với tốc độ phù hợp, đọc diễn cảm và phát âm từng từ chính xác, đọc liên tục từ đầu cho đến cuối đoạn văn.

③ Yêu cầu học sinh theo dõi giáo viên đọc mẫu bằng cách chỉ ngón tay vào những từ mà giáo viên đang đọc.

④ Học sinh tự đọc thầm và chỉ tay vào từng chữ đang đọc.



Giáo viên làm mẫu việc đọc thành tiếng

5 Học sinh tiếp tục tự đọc thành tiếng và cũng chỉ tay vào từng chữ đang đọc.

6 Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng theo cặp hoặc đọc trước lớp.

Mở rộng

Giáo viên có thể ghép nhóm đôi cho phần thực hành đọc thành thạo dựa vào quy trình cơ bản như trên.



Giáo viên hướng dẫn một học sinh đọc thành tiếng



Học sinh thực hành theo cặp đôi

CHỦ ĐỀ

04 ĐỌC VÀ VIẾT VĂN HƯ CẤU

HOẠT ĐỘNG 20

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ KỂ CHUYỆN ĐỂ HIỂU HOẶC VIẾT VĂN HƯ CẤU

Đọc thành tiếng một câu chuyện hư cấu, sau đó dùng sơ đồ kể chuyện để giúp học sinh xác định các đặc điểm quan trọng của câu chuyện: **bối cảnh, các nhân vật, cốt truyện**.

Chuẩn bị

Bảng đen hoặc giấy A0, đoạn văn hư cấu, giấy, bút chì, bút mực, sơ đồ kể chuyện theo mẫu.

Các bước

1. Giáo viên đọc thành tiếng đoạn văn hư cấu hoặc có thể yêu cầu học sinh đọc thành tiếng một đoạn (đọc cá nhân hoặc đọc theo cặp).



Giáo viên giải thích với học sinh cách khai thác sơ đồ kể chuyện

2. Phát các dụng cụ cần thiết (giấy, bút) cho trẻ.

3. Hướng dẫn cách dùng sơ đồ kể chuyện (chú ý hỗ trợ những em gặp khó khăn trong việc vẽ/viết).

4. Giáo viên đặt các câu hỏi gợi mở để giúp học sinh điền thông tin phù hợp vào các ô trong sơ đồ. (Ví dụ: Câu chuyện xảy ra ở đâu? Câu chuyện xảy ra khi nào? Các nhân vật trong câu chuyện là người hay con vật? Cách giải quyết vấn đề trong câu chuyện là gì?)

5. Hỗ trợ học sinh điền câu trả lời vào sơ đồ của mình.

6. Nêu thêm các câu hỏi gợi ý giúp học sinh ghi nhớ lại đoạn văn đã đọc hoặc liên hệ với câu chuyện khác.



Học sinh thực hành theo nhóm nhỏ điền vào sơ đồ kể chuyện



Các nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp

Mở rộng

- Hoạt động này có thể được chia ra thành nhiều tiết học khác nhau. Mỗi tiết học chỉ tập trung vào một đặc điểm duy nhất trong sơ đồ kể chuyện.

- Nếu học sinh chưa biết đọc và biết viết, giáo viên có thể vẽ sơ đồ lên bảng, hỏi ý kiến của học sinh rồi điền vào sơ đồ, hoặc cho học sinh vẽ tranh mô tả bối cảnh, các nhân vật…

- Với những học sinh học khá hơn, giáo viên có thể làm mẫu một đặc

điểm trong sơ đồ, sau đó cho các em làm việc cá nhân hoặc theo cặp để hoàn thành phần còn lại của sơ đồ.

- Giáo viên cũng có thể sử dụng sơ đồ kể chuyện để giúp học sinh lập kế hoạch và chuẩn bị viết câu chuyện của mình.

Phụ lục: Sử dụng sơ đồ kể chuyện để phân tích văn hư cấu hoặc viết sơ đồ văn kể chuyện

Viết nội dung cho mỗi phần

Bối cảnh	Thời gian: điền thời gian xảy ra câu chuyện. Địa điểm: điền nơi xảy ra câu chuyện
Nhân vật	Liệt kê các nhân vật xuất hiện trong câu chuyện.
Vấn đề	Điền vấn đề mà câu chuyện tập trung giải quyết.
Chi tiết truyện	Liệt kê ngắn gọn các chi tiết truyện dẫn đến cao trào bên trên.
Cách giải quyết vấn đề	Liệt kê ngắn gọn các sự việc mà nhân vật đã thực hiện để giải quyết vấn đề.

HOẠT ĐỘNG 21

THI TÌM TỪ ĐỒNG NGHĨA

Giáo viên đưa ra 1 từ, học sinh thi tìm từ đồng nghĩa với từ đó.

Chuẩn bị

Danh sách các từ quen thuộc.

Các bước

1. Giới thiệu luật chơi: giáo viên nói 1 từ và viết lên bảng. Các nhóm tìm và viết ra giấy càng nhiều từ đồng nghĩa với từ đã cho càng tốt. Nhóm nào viết được nhiều hơn sẽ chiến thắng.
2. Cho học sinh chơi thử. Nếu các em chưa hiểu có thể giải thích kỹ hơn.
3. Chia nhóm và bắt đầu trò chơi.



Giáo viên tổ chức hoạt động cho hai nhóm

4 Tổng kết lại các từ đồng nghĩa và giải thích thêm nếu học sinh tìm nhầm từ.

Mở rộng

- Chọn những từ đặc biệt có xuất hiện trong sách giáo khoa.
- Nếu học sinh gặp khó khăn trong việc tìm từ đồng nghĩa thì cho các em đọc thêm tài liệu khác (sách báo, tạp chí) có chứa từ đồng nghĩa đó.
- Nếu học sinh chưa biết viết, giáo viên sẽ viết lên bảng khi các em nói ra từ đồng nghĩa.
- Hướng dẫn học sinh ghi chép các từ đồng nghĩa vào vở của mình. (nếu biết viết).
- Treo bảng ghi lại các từ đồng nghĩa của những từ thông dụng trong lớp học.



Giáo viên mời các học sinh khác nhận xét kết quả thực hiện của hai đội và tổng kết lại hoạt động

HOẠT ĐỘNG 22

DỰ ĐOÁN

Mục đích

Giáo viên giúp học sinh vận dụng hiểu biết đã có để dự đoán về nội dung của câu chuyện trước khi đọc.

Chuẩn bị

Một câu chuyện hư cấu.

Các bước

1 Giới thiệu tên và tranh bìa minh họa của câu chuyện sắp đọc.

2 Đặt các câu hỏi gợi mở để giúp học sinh dự đoán nội dung của câu chuyện sắp đọc. Khuyến khích tất cả các câu trả lời của học sinh.



Giáo viên đưa ra yêu cầu của hoạt động

3. Viết câu trả lời của học sinh lên bảng/giấy A0.

4. Đọc câu chuyện hư cấu: đọc với tốc độ vừa phải, chính xác và diễn cảm.

5. Cùng học sinh so sánh các dự đoán với nội dung của câu chuyện vừa được nghe.

6. Cho học sinh luyện đọc thành thạo: đọc thành tiếng hoặc đọc đồng thanh theo nhóm nhỏ hoặc theo cặp.



Giáo viên mời học sinh đưa ra nhận xét

Mở rộng

- Có thể cho học sinh chia sẻ dự đoán của mình với bạn ngồi bên cạnh trước khi chia sẻ với cả lớp.

- Hoặc yêu cầu học sinh sẽ tự viết dự đoán của mình vào giấy trước khi đọc truyện. Giáo viên thu lại và đọc các dự đoán trước lớp sau khi đã đọc truyện để xem dự đoán nào chính xác.



Học sinh thực hành hoạt động dự đoán theo cặp đôi

HOẠT ĐỘNG 23

ĐẶT CÂU HỎI TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI ĐỌC SÁCH

Mục đích

Học sinh tập đặt câu hỏi trước, trong và sau khi đọc sách.

Chuẩn bị

Một câu chuyện hư cấu.

Các bước

1. Giáo viên hỏi học sinh đã biết gì về các nhân vật chính trong câu chuyện, thu thập câu trả lời.
2. Giáo viên đọc truyện, dùng các kỹ thuật đọc thành tiếng.
3. Giáo viên dừng lại sau một vài câu và đặt một số câu hỏi liên quan đến: từ khó, nhân vật, sự việc, vấn đề, ý kiến của học sinh…
4. Học sinh trả lời, giáo viên làm rõ câu trả lời nếu câu trả lời chưa đúng.
5. Giáo viên tiếp tục đọc truyện và đặt các câu hỏi khác tương tự cho đến cuối truyện.
6. Học sinh thảo luận theo nhóm đôi về điều gì đã xảy ra trong câu chuyện, ở đoạn đầu, đoạn giữa và đoạn cuối.
7. Học sinh kể chuyện cho nhau nghe sau đó một trong hai em chia sẻ tóm tắt cho cả lớp.



Giáo viên thực hiện việc đặt câu hỏi cho học sinh trong quá trình tìm hiểu bài học

Mở rộng

- Học sinh đọc thành tiếng câu chuyện, dừng lại hỏi bạn ngồi cạnh vài câu hỏi.
- Học sinh đọc thành tiếng câu chuyện lần thứ 2 và viết ra vài câu hỏi để hỏi bạn bên cạnh.

Các câu hỏi gợi ý nhằm tăng cường kĩ năng đọc hiểu cho học sinh

Thông tin	Tên sách là gì?
	Tên tác giả là gì?
	Sự việc xảy ra ở đâu?
	Sự việc xảy ra khi nào?
Suy luận	Tại sao sự việc lại xảy ra?
	Em nghĩ gì về?
	Điều gì xảy ra nếu…?
	Từ ….. nghĩa là gì?
Đánh giá	Em cảm thấy như thế nào nếu….?

HOẠT ĐỘNG 24

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ KỂ CHUYỆN ĐỂ VIẾT CÂU HỎI

Mục đích

Học sinh tập đọc và viết các câu hỏi về câu chuyện cùng với bạn.

Chuẩn bị

Truyện hư cấu, bút hoặc bút chì, sơ đồ kể chuyện.

Các bước

1. Học sinh quan sát bìa truyện và dự đoán nội dung câu chuyện.
2. Học sinh đọc thầm và chỉ tay theo dòng chữ đang đọc. Cuối mỗi trang tự đặt câu hỏi về nội dung chính của trang.



Giáo viên giải thích cho cả lớp cách sử dụng sơ đồ kể chuyện và cách đặt câu hỏi

3. Giáo viên đi quanh lớp để giúp học sinh gặp khó khăn, thỉnh thoảng yêu cầu học sinh đọc thành tiếng một câu để đánh giá việc đọc trôi chảy.
4. Học sinh chia sẻ với bạn ngồi cạnh về nội dung câu chuyện.
5. Giới thiệu sơ đồ kể chuyện với 5 hình chữ nhật về: bối cảnh, nhân vật, vấn đề, sự việc và cách giải quyết vấn đề.
6. Học sinh viết 1 câu hỏi cho 1 nội dung trong sơ đồ kể chuyện, nêu câu hỏi cho bạn bên cạnh và viết câu trả lời của bạn vào sơ đồ. Nếu học sinh chưa hiểu, giáo viên cho ví dụ minh họa.
7. Học sinh hỏi và trả lời theo cặp, giáo viên thu lại các sơ đồ để kiểm tra khả năng viết và hiểu của trẻ.



Học sinh thực hành theo nhóm nhỏ điền thông tin vào sơ đồ kể chuyện

Mở rộng

- Chia thành nhiều tiết học khác nhau.
- Đối với học sinh chưa biết đọc và viết, áp dụng dưới hình thức nói, không viết.
- Thực hiện theo cặp hoặc nhóm nhỏ.



Giáo viên thực hiện đọc thành tiếng

HOẠT ĐỘNG 25

SUY LUẬN

Mục đích

Học sinh đọc hoặc lắng nghe tình huống giáo viên đưa ra và tìm từ/cụm từ phù hợp với tình huống đó.

Chuẩn bị

- Các đoạn văn ngắn mô tả một sự vật/sự việc/tình huống mà học sinh sẽ học.
- Các từ khoá/câu văn thể hiện sự vật/sự việc/tình huống đó.

Các bước

1. Giải thích cho học sinh thế nào là **"suy luận"** (dựa vào những thông tin được cung cấp để đoán ra nội dung cốt lõi).



Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh luyện tập kỹ năng suy luận

2. Giáo viên đưa ra ví dụ minh họa, thu thập câu trả lời và yêu cầu học sinh giải thích.

3. Giáo viên đưa ra 1 ngắn mô tả một sự vật/sự việc/tình huống mà học sinh sẽ học và hỏi học sinh đoạn văn này mô tả sự vật/sự việc/tình huống gì.

4. Thu thập câu trả lời của học sinh. Nếu học sinh gặp khó khăn, hãy đọc tình huống một lần nữa và đặt các câu hỏi gợi ý (sử dụng kỹ thuật "Nói ra suy nghĩ của mình").

5. Yêu cầu học sinh trình bày đáp án và giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.

6. Lặp lại hoạt động với các tình huống khác.

Mở rộng

- Tổ chức cho học sinh chơi theo cặp hoặc nhóm nhỏ.
- Giáo viên yêu cầu học sinh tự nghĩ ra các tình huống và từ khoá rồi đố bạn.



Học sinh tự nghĩ ra tình huống

HOẠT ĐỘNG 26

ĐỒNG Ý HAY PHẢN ĐỐI?

Mục đích

Giáo viên giúp học sinh đưa ra ý kiến cá nhân về thông tin có trong bài văn/bài thơ.

Chuẩn bị

Bảng đen (hoặc giấy khổ to), phấn, giấy ô ly, bút viết, một bài văn (hoặc bài thơ)

Các bước

1. Giới thiệu bài văn/bài thơ. Đặt một vài câu hỏi liên quan tới nội dung chính bài văn/bài thơ.

2. Đọc to bài văn/bài thơ với sự diễn cảm và tốc độ phù hợp.

3. Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh cùng giáo viên. Hãy đọc nhỏ dần để học sinh tự đọc bài văn.

4. Hỏi học sinh một vài câu hỏi về thông tin trong bài thơ/bài văn. Ví dụ câu hỏi về các nhân vật, các sự kiện…

5. Vẽ sơ đồ hình chữ T lên bảng làm mẫu cho học sinh xem (ví dụ trong Phụ lục B).

6. Chia học sinh thành các cặp và phát cho mỗi cặp một tờ giấy ô ly. Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ hình chữ T.



Học sinh thực hành theo nhóm nhỏ điền thông tin vào sơ đồ kể chuyện

7. Hướng dẫn học sinh thảo luận về các chi tiết trong bài thơ/ bài văn. Nếu học sinh đồng ý với chi tiết nào thì yêu cầu các em viết chi tiết đó vào cột "Đồng ý". Ngược lại, nếu không đồng ý (phản đối) chi tiết nào thì yêu cầu các em viết chi tiết đó vào cột "Phản đối".

8. Giáo viên đi quanh lớp để quan sát các cặp làm việc, giúp đỡ nếu học sinh gặp khó khăn.

9. Sau khi học sinh hoàn thành bài tập, yêu cầu các em chia sẻ lý do vì sao chọn đồng ý hay phản đối. Giáo viên viết chi tiết và lý do lên sơ đồ chữ T trên bảng.

Mở rộng

- Với đối tượng học sinh mới làm quen với kĩ thuật đồng ý hay phản đối, giáo viên có thể làm mẫu trước và viết vài ý lên cột "Đồng ý" hay "Phản đối" ở sơ đồ chữ T.

- Giáo viên có thể cùng với học sinh thảo luận về các chi tiết trong bài văn/bài thơ và viết vào sơ đồ chữ T (mục đích để giúp tất cả học sinh cùng thực hiện thay vì làm theo cặp).

- Với những học sinh khá giỏi, giáo viên có thể yêu cầu mỗi học sinh hoàn thành một sơ đồ chữ T.

- Với những học sinh chưa biết đọc hoặc viết, giáo viên có thể thực hiện hoạt động này bằng lời nói (nói thay vì viết).



Học sinh phát biểu ý kiến của mình trước cả lớp

Sơ đồ hình chữ T

- Là một bảng gồm hai cột Đồng ý và Không đồng ý/Phản đối.
- Giáo viên sẽ hỏi ý kiến của học sinh về từng tình huống truyện xảy ra trong bài đọc: các em đồng tình hay phản đối với tình huống đó. Sau đó giáo viên ghi lại nội dung của tình huống truyện đó vào cột tương ứng.

Tên: .....

Nội dung thảo luận .....

Đồng ý	Không đồng ý/ Phản đối



CHỦ ĐỀ

ĐỌC VÀ VIẾT VĂN PHI HƯ CẤU

05

HOẠT ĐỘNG 27

NÓI RA SUY NGHĨ CỦA MÌNH

Mục đích

Học sinh làm quen với hoạt động nói ra suy nghĩ của mình trong quá trình đọc văn bản.

Chuẩn bị

Văn bản phi hư cấu.

Các bước

1. Giáo viên làm mẫu việc nói ra suy nghĩ của mình trong quá trình đọc một đoạn văn bản.

2. Giáo viên đọc từng đoạn văn bản và học sinh nói ra suy nghĩ của mình sau từng đoạn.



Giáo viên làm mẫu việc nói ra suy nghĩ của mình



Học sinh thực hành việc nói ra suy nghĩ của mình

Mở rộng

- Đưa cho học sinh một văn bản ngắn để thực hành cá nhân hoặc theo cặp.
- Lập danh sách các câu hỏi gợi ý để học sinh nói ra suy nghĩ của mình.

HOẠT ĐỘNG 28

VẼ SƠ ĐỒ TỪ VỰNG

Mục đích

Giúp học sinh học từ mới bằng sơ đồ từ vựng.

Chuẩn bị

Sơ đồ từ vựng trên bảng hoặc giấy.

Các bước

1. Giáo viên vẽ sơ đồ từ vựng lên bảng/giấy.
2. Cho học sinh xem vật mẫu.



Giáo viên giải thích sơ đồ từ vựng

3. Yêu cầu học sinh mô tả vật mẫu theo các tiêu chí đưa ra trong sơ đồ. Ghi lại câu trả lời của các em lên sơ đồ.
4. Đọc cho học sinh nghe một văn bản phi hư cấu có nhiều từ vựng theo tiêu chí trong sơ đồ.
5. Yêu cầu học sinh lắng nghe và chỉ ra các từ trong đoạn văn bản thuộc về các tiêu chí trong sơ đồ.
6. Hỏi và ghi nhận các câu trả lời của các em lên sơ đồ từ vựng.
7. Hỏi *"Câu chuyện này nói về điều gì?"* hoặc *"Thông điệp chính của câu chuyện là gì?"*

Mở rộng

- Phát cho mỗi học sinh một sơ đồ riêng để các em tự điền từ vào sơ đồ.
- Cho học sinh làm việc theo cặp để tìm thêm từ cùng loại trên sơ đồ nhưng không được đề cập trong câu chuyện.
- Làm một sơ đồ từ vựng cỡ A0 để ghi nhận từ mới trong các tiết học tiếp theo.
- Mẫu sơ đồ từ vựng: Sơ đồ từ vựng về 5 giác quan con người.

Chủ đề: 5 giác quan				
Nhìn	**Nghe**	**Sờ**	**Ngửi**	**Nếm**
Phẳng Dẹt To Nhỏ	Rầm rầm Sâu lắng Chói tai	Mịn Mềm Cứng	Hôi Thơm Nồng nặc	Ngọt Chua Cay

HOẠT ĐỘNG 29

HIỂU VỀ MỐI QUAN HỆ NGUYÊN NHÂN – KẾT QUẢ

Mục đích

Giúp học sinh hiểu về cấu trúc văn bản nguyên nhân – kết quả.

Chuẩn bị

Bảng, phấn, giấy, bút, văn bản theo cấu trúc nguyên nhân – kết quả.

Các bước

1. Cho ví dụ ở dạng câu và phân tích đặc điểm văn bản nguyên nhân – kết quả.

2. Yêu cầu học sinh chỉ ra "đâu là nguyên nhân, đâu là kết quả?". Đặt câu hỏi gợi ý nếu học sinh không trả lời được.



Giáo viên mời học sinh thực hành biểu đồ NN-KQ



Giáo viên mời học sinh nhận xét kết quả thực hiện của bạn

3. Cho thêm ví dụ ở dạng câu nếu học sinh vẫn chưa hiểu.

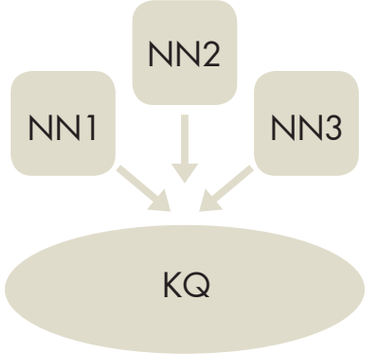
4. Viết lên bảng sơ đồ nguyên nhân kết quả và giải thích cho học sinh hiểu.

5. Đọc thành tiếng văn bản đã chuẩn bị. Yêu cầu trẻ xác định các nguyên nhân và kết quả tương ứng được nhắc đến trong bài.

6. Hỏi và ghi nhận câu trả lời của các em lên sơ đồ nguyên nhân kết quả.

Mở rộng

- Lập danh sách các từ biểu thị mối quan hệ nguyên nhân – kết quả. *Ví dụ: vì, bởi, nên, cho nên, vì thế...*
- Phát cho học sinh sơ đồ nguyên nhân – kết quả và yêu cầu các em tự hoàn thành dựa trên một đoạn văn bản cho sẵn.
- Yêu cầu học sinh kể lại văn bản nguyên nhân – kết quả.

Biểu đồ **Nguyên nhân - Kết quả số 1**	**Biểu đồ** **Nguyên nhân - Kết quả số 2**
NN1, NN2, NN3: Nguyên nhân **KQ:** Kết quả	**NN:** Nguyên nhân **KQ:** Kết quả
	

HOẠT ĐỘNG 30

SO SÁNH

Mục đích

Giúp học sinh hiểu về cấu trúc văn bản so sánh.

Chuẩn bị

Bảng, phấn, giấy, bút, văn bản so sánh.

Các bước

1. Cho ví dụ ở dạng câu và phân tích đặc điểm văn bản so sánh.
2. Đặt câu hỏi gợi ý nếu trẻ không nhận ra/ phát hiện được sự so sánh.
3. Cho thêm ví dụ ở dạng câu nếu học sinh vẫn chưa hiểu.
4. Vẽ biểu đồ Venn hoặc sơ đồ chữ T và giải thích cấu trúc cho các em.



Giáo viên mời học sinh nhận xét hai sự vật

5. Đọc văn bản và yêu cầu học sinh xác định các đối tượng so sánh và tương phản có trong văn bản.
6. Viết vào biểu đồ các ý kiến của học sinh.



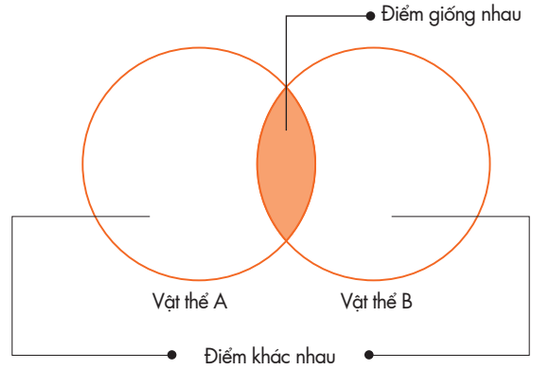
Học sinh đọc lên văn bản trong sách về hai sự vật được so sánh

Mở rộng

- Lập danh sách các từ biểu thị mối quan hệ so sánh.
  Ví dụ: hơn, kém, nhất, …
- Phát cho học sinh sơ đồ so sánh và yêu cầu các em tự hoàn thành dựa trên một đoạn văn bản cho sẵn.
- Yêu cầu học sinh kể lại văn bản so sánh vừa được nghe.

Biểu đồ Venn

- Là hai vòng tròn lồng nhau để liệt kê điểm giống và khác nhau của hai chủ thể được so sánh.
- Phần tách riêng của mỗi vòng tròn để điền sự khác nhau của từng chủ thể.
- Phần lồng trùng với nhau để điền sự giống nhau của hai chủ thể.



HOẠT ĐỘNG 31

MIÊU TẢ

Mục đích

Học sinh biết cách viết văn miêu tả.

Chuẩn bị

Bảng, giấy, bút, tranh con người đang hoạt động trên giấy khổ lớn, văn bản miêu tả.

Các bước

1. Cho trẻ xem bức tranh mẫu và miêu tả nhân vật trong tranh.



Học sinh khám phá và ghi lại các đặc điểm của trường mình

2. Đọc từng câu và cho trẻ xem đoạn văn miêu tả mẫu và chỉ ra các chi tiết miêu tả thể hiện trên bức tranh. Đoạn văn mẫu không quá 03 câu.

3. Cho học sinh vẽ một bức tranh miêu tả bản thân mình đang thực hiện một hoạt động tuỳ chọn.

4. Yêu cầu học sinh viết hoặc nói (đối với các em chưa viết thành thạo) 03 câu mô tả bức tranh.



Học sinh phát biểu những đặc điểm mà mình ghi nhận được

Mở rộng

- Làm một bộ sưu tập hình tự hoạ bản thân của cả lớp. Mời một em mô tả lại một bức tranh trước lớp.
- Đọc cho học sinh nghe tiểu sử của một người để củng cố kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 32

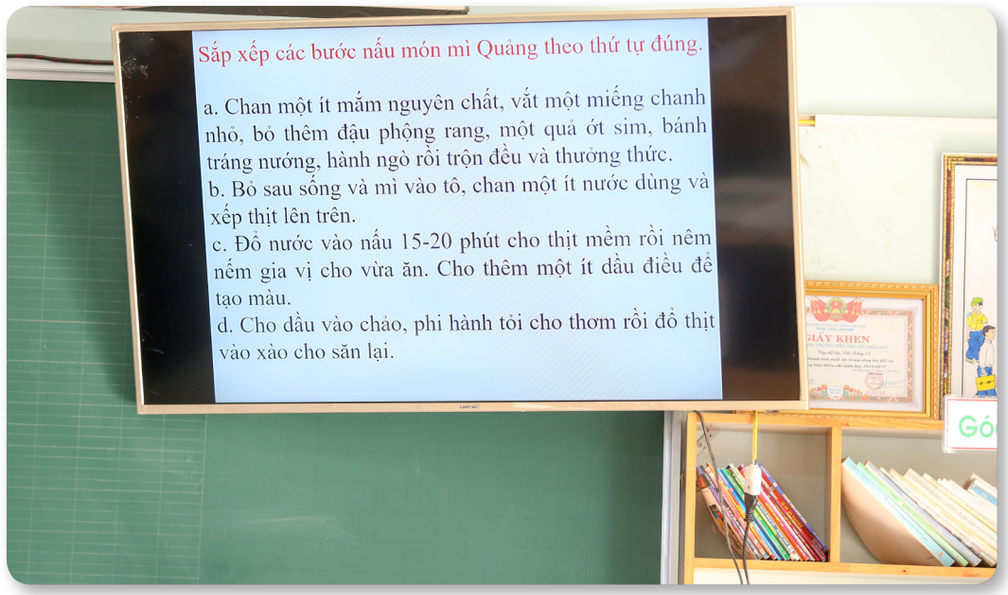
VIẾT CÔNG THỨC

Mục đích

Giúp học sinh làm quen với văn bản mô tả quy trình.

Chuẩn bị

Bảng, phấn, bút, giấy.



Giáo viên đưa ra yêu cầu bài học

Các bước

1. Hỏi học sinh về một món ăn quen thuộc và yêu cầu các em liệt kê các nguyên liệu dùng để nấu món ăn đó.
2. Liệt kê và giải thích các bước nấu món ăn theo thứ tự ngẫu nhiên.
3. Yêu cầu các em sắp xếp các bước theo thứ tự hợp lý.



Học sinh thể hiện các động tác chuẩn bị món ăn

Mở rộng

- Cho học sinh vẽ các nguyên liệu trên giấy.
- Yêu cầu học sinh kể lại quy trình nấu món ăn trên.

BẢNG KẾ HOẠCH CÁ NHÂN LỒNG GHÉP HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG ĐỌC - VIẾT VÀO TIẾT HỌC

Họ và tên giáo viên

Khối lớp đã từng dạy trong 3 năm gần đây

Môn học phụ trách

Hoạt động	Lớp	Môn học/ Phân môn phù hợp để áp dụng	Mục đích áp dụng	Ghi chú
1. Hoạt động theo cặp để giúp trẻ đọc trôi chảy và hiểu bài	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
2. Thẻ chữ cái có hình minh họa	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
3. Dùng bảng B-M-H để xây dựng kiến thức cơ bản	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
4. Sử dụng phương pháp Phản xạ toàn thân (TPR)	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
5. Đặt câu với mẫu câu cho sẵn	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
6. Tìm từ đồng âm gần nghĩa giữa các ngôn ngữ	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
7. Đọc thành tiếng	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
8. Hộp sáng tác truyện	1			
	2			
	3			
	4			
	5			

9. Tóm tắt một câu chuyện/một buổi đọc truyện	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
10. Thay đổi bài hát	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
11. Tìm âm ghép cặp	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
12. Tôi thấy	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
13. Bắt bóng và Nói	1			
	2			
	3			
	4			
	5			

14. Suy nghĩ - Trao đổi nhóm đôi - Chia sẻ	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
15. Chơi với âm đầu của từ	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
16. Ghép chữ cái	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
17. Chiếc bát từ vựng	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
18. Tạo ra từ	1			
	2			
	3			
	4			
	5			

19. Hướng dẫn đọc thành tiếng	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
20. Sử dụng sơ đồ kể chuyện để hiểu hoặc để viết văn hư cấu	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
21. Thi tìm từ đồng nghĩa	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
22. Dự đoán	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
23. Đặt câu hỏi trước, trong và sau khi đọc sách	1			
	2			
	3			
	4			
	5			

24. Sử dụng sơ đồ kể chuyện để viết câu hỏi	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
25. Suy luận	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
26. Đồng ý hay Phản đối?	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
27. Nói ra suy nghĩ của mình	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
28. Vẽ sơ đồ từ vựng	1			
	2			
	3			
	4			
	5			

29. Hiểu về mối quan hệ nguyên nhân - kết quả	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
30. So sánh	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
31. Miêu tả	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
32. Viết công thức	1			
	2			
	3			
	4			
	5			

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
Số 4, Tống Duy Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38252916 - Fax: (024)39289143

THẺ HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG ĐỌC VIẾT DÀNH CHO GIÁO VIÊN

PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG ĐỌC – VIẾT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Thực hiện:
TỔ CHỨC CỨU TRỢ TRẺ EM

Thẩm định nội dung:
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP VŨ VĂN VIỆT

Biên tập nội dung:
PHẠM QUỐC TUẤN

Sửa bản in:
PHẠM QUỐC TUẤN

Thiết kế và dàn trang:
CÔNG TY CỔ PHẦN AGECKO

Đơn vị liên kết: CÔNG TY CỔ PHẦN AGECKO
Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Việt Á số 9 Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

---

In 500 bản, khổ 18x25cm, tại Công ty Cổ phần Agecko
Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Việt Á số 9 Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Quyết định xuất bản số: 2177/QĐ - HN
Xác nhận đăng ký xuất bản số: 5544 - 2020/CXBIPH/07 - 333/HN
Mã số ISBN: 978-604-55-7686-1

Tải miễn phí trọn bộ tài liệu TCĐV dạng PDF và tham khảo video,
ảnh minh hoạ thực hiện Phương pháp TCĐV: truy cập website: **https://tcdv.edu-sc.vn/**

Tham gia diễn đàn quốc gia về Phương pháp TCĐV: Nhóm Facebook:
Cộng đồng TCĐV tại Việt Nam

Save the Children
VÌ MỌI TRẺ EM

Sách được xuất bản với mục đích phi thương mại
Bản quyền thuộc về
Tổ chức Cứu trợ Trẻ em tại Việt Nam

9 786045 576861